TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST
Ngày 07-8-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2024/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Trương Tuấn K, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp Ô, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trương Tuấn K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm xảy ra nhiều mâu thuẫn, được gia

đình hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện tại ông bà đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trương Tuấn K.

Về nuôi con chung: gồm 03 người, tên Trương Thị Cẩm N, sinh năm 2003, Truong Cẩm T, sinh năm 2008 và Trương Bảo L, sinh năm 2011. Đối với cháu T và L có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi, đối với cháu N đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Không đặt vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trương Tuấn K đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Trương Tuấn K vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Bà Trần Thị T có đơn đề nghị vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị T có đơn đề nghị vắng mặt. Ông Trương Tuấn K vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Trương Tuấn K tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào năm 2000 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 24 năm 2012 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Bà Tnhận thấy cuộc sống của ông bà có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên Bà Tyêu cầu ly hôn, ông Kkhông có ý kiến phản hồi. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của Bà Tvà ông Klà có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị T, Bà Tđược ly hôn với ông Trương Tuấn K.

[3] Về nuôi con chung: gồm 03 người, tên Trương Thị Cẩm N, sinh năm 2003, Trương Cẩm T, sinh năm 2008 và Trương Bảo L, sinh năm 2011.

Sau khi ly hôn Bà Tyêu cầu tiếp tục nuôi cháu T và L, theo nguyện vọng của các con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Đối với cháu T và L có đơn nguyện vọng sống cùng bà T. Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu T và L. Bà Tđủ điều kiện nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định để Bà Ttiếp tục nuôi dưỡng Trương Cẩm T, sinh năm 2008 và Trương Bảo L, sinh

năm 2011. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng không đặt ra xem xét. Đối với cháu Ny đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét. Ông Kcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng. Bà Tđã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015001 ngày 13/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T, bà Trần Thị T được ly hôn với ông Trương Tuấn K.

Về nuôi con chung: bà Trần Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng Trương Cẩm T, sinh năm 2008 và Trương Bảo L, sinh năm 2011.

Ông Trương Tuấn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà Trần Thị T.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng. Bà M đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015001 ngày 13/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã T, huyện N;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương